

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/DS-ST
Ngày: 07- 5 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đắc Hân

2. Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Quyền ,Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2019/TLST- DS ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST- DS ngày 08 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Văn H ; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện T , thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn T ; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 01 năm 2019 của nguyên đơn là ông Hoàng Văn H trình bày:

Vì có quan hệ họ hàng với anh T , nên ngày 25/02/2018 có cho anh T vay 50.000.000 đồng, lần hai cách nhau khoảng vài ngày vay tiếp 20.000.000 đồng, vài ngày sau vay tiếp 30.000.000 đồng. Mỗi lần vay đều viết giấy nợ. Khi vay không lấy lãi, mà chỉ bảo làm ăn được thì cho đồng nào thì cho, có hẹn bằng miệng là sau 30 ngày sẽ trả toàn bộ tiền gốc, anh T nói vay tiền để trả cho người đến cầm xe máy. Sau hai tháng , anh T không trả tiền, ông đến đòi nợ anh T vẫn không trả. Đến tháng 6 năm 2018, anh T có viết một giấy nhận nợ chốt số nợ là 100.000.000

đồng tiền gốc hẹn ông 3 đến 4 tháng mỗi tháng sẽ trả từ 30 đến 40 triệu tiền gốc vay. Ông thấy khát nợ dài quá nên đã xé đi và thông báo cho anh T biết. Những lần vay nợ, viết giấy nhận nợ không có ai chứng kiến. Anh T viết như vậy nhưng cũng không thực hiện được, đến nay vẫn chưa trả ông được số tiền gốc nào. Đây là số tiền riêng của ông cho vay riêng anh T nên chỉ yêu cầu anh T phải trả ông số tiền gốc là 100.000.000 đồng. Ông H yêu cầu tính lãi là 0,8 % /tháng trên số nợ gốc 100.000.000 đồng từ tháng 9/2018 đến hết tháng 4/2019, sau ngày xét xử sơ thẩm sẽ chịu lãi theo qui định của pháp luật. Những khoản tiền lãi anh T đã cho trước đây ông không nhớ và không yêu cầu tính lại.

Bị đơn là anh Lê Văn T khai thống nhất với lời khai của ông H về việc vay nợ như ông H đã trình bày, tờ giấy vay nợ do ông H xuất trình đúng là do anh ký. Khi vay nợ anh hẹn với ông H khi nào cần tiền thì báo trước cho anh một tháng. Đến tháng 6/2018 giữa hai bên đã viết giấy chốt nợ, anh T nợ ông H 100.000.000 đồng tiền gốc, hẹn 4 tháng đầu trả 30.000.000 đồng tiền gốc, 16 tháng sau sẽ trả hết số nợ gốc còn lại. Giấy chốt nợ này do ông H giữ, việc ông H xé giấy anh không được biết. Việc vay nợ là cá nhân giữa anh và ông H, không vì mục đích cuộc sống gia đình. Khi vay vì là cậu cháu nên anh có trả cho ông H một ít lãi nhưng không nhớ rõ cụ thể. Anh T thừa nhận còn nợ ông Hiệp 100.000.000 đồng tiền gốc, anh đồng ý trả 2.500.000 đồng một tháng, anh Tuấn đồng ý trả lãi cho ông H như ông H trình bày.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ vào các qui định của pháp luật chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán trả cho bị đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Văn T cư trú tại thôn 5, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Đây là vụ án về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên có thẩm quyền xét xử vụ án này.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận hiện nay bị đơn là anh Lê Văn T còn nợ ông Hoàng Văn H 100.000.000 đồng tiền gốc. Giấy nhận nợ do ông H xuất trình là do anh T viết và ký tên. Đến tháng 6 năm 2018 do ông H đòi nợ nên anh T đã viết giấy chốt nợ. Ông H trình bày trong giấy chốt nợ này anh T hẹn trả dần mỗi tháng 30.000.000 đồng nhưng sau đó ông không đồng ý nên đã xé giấy chốt nợ này đi và có thông báo cho anh T biết. Anh T cũng thừa nhận trong giấy chốt nợ này anh thỏa thuận bốn tháng đầu trả 30.000.000 đồng tiền gốc, 16 tháng sau sẽ trả hết số nợ gốc còn lại. Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, nội dung và hình thức đều phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự. Ông H khai khi vay thỏa thuận sau một tháng anh T sẽ trả hết

toàn bộ số tiền nợ, anh T khai khi vay hai bên thỏa thuận khi nào ông H cần tiền thì sẽ báo trước cho anh một tháng. Các bên đương sự đều thống nhất do ông H đòi nợ nên đến tháng 6 năm 2018, hai bên đã chốt nợ và có thỏa thuận phương án trả nợ nhưng sau đó anh T vi phạm thỏa thuận trả nợ. Đây là hợp đồng không có thỏa thuận rõ về lãi suất. Tại phiên tòa anh T xác nhận còn nợ ông H 100.000.000 đồng tiền gốc và có trách nhiệm trả cho ông H nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 2.500.000 đồng và đồng ý với yêu cầu tính lãi của ông H. Vì vậy ông H yêu cầu anh T phải trả nợ gốc và mức lãi suất 0,8%/tháng kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2018 đến hết tháng 4 năm 2019 là phù hợp với Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự. Các bên đều thống nhất đây là khoản nợ anh T vay riêng ông H, không liên quan đến ai khác; khoản tiền lãi đã trả các bên không nhớ, không yêu cầu tính lại nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Lê Văn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn H, buộc anh Lê Văn T phải trả ông H số tiền gốc 100.000.000 đồng và lãi suất từ tháng 9 năm 2018 đến hết tháng 4 năm 2019 là 6.400.000 đồng. Tổng cộng là 106.400.000 đồng.

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Lê Văn T phải nộp 5.320.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông Hoàng Văn H số tiền 2.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000365 ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Lý